

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày..... tháng....năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi tắt là bộ, cơ quan trung ương); các tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương được phân bổ cho các bộ, ngành trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình và phải tuân thủ theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:

(a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

(b) Các nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa;

(c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

(d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.

3. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương;

4. Các dự án thuộc Chương trình sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương được lập, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công hoặc thực hiện theo cơ chế rút gọn được Chính phủ ban hành đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và theo quy định của pháp luật;

5. Bố trí vốn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nguyên tắc hỗ trợ của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình:

- Ngân sách trung ương ưu tiên hỗ trợ địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, đặc biệt là các địa phương miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên;

- Đối với các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, chỉ hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương cho một số nhiệm vụ cụ thể;

- Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các địa phương, cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật;

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách trung ương (Dự kiến)

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng xã
2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh theo đối tượng huyện
3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các tỉnh thuộc đối tượng ưu tiên

a) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% trở lên:

b) Các tỉnh miền núi:

c) Các tỉnh có tỷ lệ nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60%:

(Trong thời gian tới, sau khi tổng hợp đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ VHTTDL sẽ tổng hợp, rà soát và tính toán các tiêu chí, hệ số phù hợp)

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn cho các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được cấp có thẩm quyền giao; trên cơ sở phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung thành phần Chương trình và các cơ quan liên quan, căn cứ báo cáo của các địa phương, dựa trên các tiêu chí phân bổ được quy định tại Điều 4 của Quy định này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ, xác định định mức và xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Chương trình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp.

2. Định mức phân bổ vốn tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ kế hoạch vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, cụ thể như sau:

a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phân đầu thực hiện Chương trình đến năm 2030 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng

nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2025 - 2030 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại Điều 3

b) Đối với kế hoạch vốn sự nghiệp hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu, theo thứ tự ưu tiên:

(a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát triển văn hóa, phát triển con người toàn diện, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

(b) Các nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa;

(c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa;

Điều 6. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình.

2. Các tỉnh phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương: Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ vốn ngân sách trung ương của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030: Căn cứ theo danh sách các tỉnh tự cân đối được ngân sách và tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023

Điều 7. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (Dự kiến)

a) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80% trở lên:

b) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% đến dưới 80%:

c) Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương dưới 60%

(Trong thời gian tới, sau khi tổng hợp đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ VH-TT-DL sẽ tổng hợp, rà soát và tính toán tỷ lệ đối ứng phù hợp)

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương 5 năm và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các tỉnh xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp kết quả bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình 5 năm và hằng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phân bổ.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hằng năm, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan trung ương có liên quan tổng hợp phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương 5 năm và hằng năm cho các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh thực hiện Chương trình theo đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Quyết định này.

3. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các nội dung thuộc nội dung thành phần và tham gia thực hiện Chương trình

Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương hằng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp chung vào phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương hằng năm của Chương trình theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh

Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình tại Quyết định này, các địa phương lập kế hoạch đầu tư trung hạn (2025 - 2030) và

hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình quy định tại Quyết định này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình giai đoạn 2025 - 2030 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Mai Văn Chính

